

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XDCT HÀNG HẢI



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**



Hà Nội, tháng 4/2019

Số: 171/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải được bổ sung, sửa đổi tháng 4/2016;

- Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2016, số 107/QĐ-HĐQT ngày 01/11/2016 và Biên bản họp số 223/CMB-HĐQT ngày 24/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thực hiện quy chế hoạt động của hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (HĐQT) trân trọng báo cáo tới các Quý Cổ đông các nội dung chính như sau:

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2018;
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018;
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2019**

**I. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN (ĐẠI HỘI) NĂM 2018**

Theo nghị quyết Đại hội năm 2018 (số 02/NQ-CMB ngày 23/04/2018) các nội dung cơ bản được thông qua như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

- Tổng doanh thu 105,5 tỉ đồng trở lên; Lợi nhuận kế toán trước thuế 22,5 tỉ đồng trở lên; Chi trả cổ tức 20% vốn điều lệ trở lên;

- Kế hoạch đầu tư:

+ Đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị, phần mềm và đầu tư thường xuyên khác (không bao gồm thuế GTGT) dự kiến 1,55 tỉ đồng

+ Đầu tư 01 xe ô tô 7 chỗ (không bao gồm thuế GTGT) dự kiến 1,2 tỉ đồng

+ Bổ sung quy mô nhà văn phòng Chi nhánh Công ty tại thành phố Hải Phòng thêm 02 tầng (diện tích xây dựng khoảng 350m²), bổ sung thang máy, doanh cụ, nội thất,... để kết hợp cho thuê với chi phí bổ sung (không bao gồm thuế GTGT) 2,5 tỉ đồng.

2. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2018: Giữ mức chi trả như năm 2017 và tỉ lệ tăng, giảm tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ tăng

giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm của chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận (Chủ yếu dựa vào chỉ tiêu lợi nhuận).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

4. Thông qua chủ trương đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên hệ thống giao dịch UPCOM và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện vào thời điểm thích hợp.

5. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018

1. Khó khăn, thuận lợi

1.1. Những khó khăn:

- Tiếp tục có sự suy giảm về công việc của các chủ đầu tư nước ngoài, các đơn vị kinh tế quốc phòng;

- Một số dự án kỳ vọng triển khai trong năm 2018 nhưng do vướng mắc về thủ tục đầu tư, quy định về đầu tư công và việc tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp nên chưa thực hiện được (Dự án bến 3, 4 Lạch Huyện; Quy hoạch phát triển cảng biển Chu Lai; Dự án cảng Vĩnh Tân 3; Dự án cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nam - Bắc Tiền Phong...);

- Nhiều đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, chất lượng dịch vụ tư vấn hạn chế đã áp dụng biện pháp giảm giá thấp để cạnh tranh, trong khi nhiều chủ đầu tư (nhất là các chủ đầu tư tư nhân) vẫn sử dụng yếu tố giá là chủ yếu để quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn;

- Việc tuyển dụng lao động có chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên ngành không phải là ngành nghề chính của Công ty như điện, cấp thoát nước, thủy lợi gặp nhiều khó khăn;

- Một số chủ đầu tư đã yêu cầu sử dụng thiết bị khảo sát đa chùm tia để tiết kiệm chi phí rà quét khi công bố, trong khi đầu tư bộ thiết bị này rất tốn kém.

1.2. Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ; Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành có sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, đề ra các chủ trương và các giải pháp phù hợp với bối cảnh thị trường và tình hình của Công ty.

- Uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định với các cơ quan quản lý nhà nước, các khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các Chủ đầu tư, đối tác, khách hàng trong và ngoài nước như Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Quốc phòng, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Bộ Tư lệnh Hải quân, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam... và sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các cổ đông.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Bằng những nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh TH 2018 /KH 2018	So sánh TH 2018/ TH 2017
1	Tổng doanh thu	111,37	105,5	112,42	106,56%	100,95%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22,1	22,5	23,52	104,55%	106,41%

2.2. Kết quả đầu tư năm 2018:

a) *Đầu tư 01 ô tô 7 chỗ*: Xét nhu cầu sử dụng, HĐQT Công ty quyết định chưa thực hiện đầu tư ô tô 7 chỗ trong năm 2018.

b) *Đầu tư văn phòng chi nhánh Công ty tại Hải Phòng*:

- Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 sẽ thực hiện bổ sung quy mô nhà văn phòng Chi nhánh tại Hải Phòng để kết hợp cho thuê với chi phí bổ sung không bao gồm cả thuế GTGT là 2,55 tỉ đồng. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu, cân nhắc kỹ về khả năng, hiệu quả cho thuê văn phòng tại giai đoạn hiện nay, HĐQT quyết định chưa thực hiện đầu tư phần bổ sung này.

- Công ty đã tổ chức thực hiện hoàn thành công tác đầu tư theo quy mô đã được phê duyệt. Giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành là 5,76 tỉ đồng, giảm 179 triệu đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt. Trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Giá trị quyết toán	Tăng/giảm (-)
1	Chi phí xây dựng công trình	4.813.600.702	5.378.542.657	564.941.955
2	Chi phí quản lý dự án	143.620.341	0	-143.620.341
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	426.225.088	376.086.623	-50.138.465
4	Chi phí khác	277.144.280	9.627.201	-267.517.079
5	Dự phòng	283.029.521	0	-283.029.521
	Tổng cộng:	5.943.619.932	5.764.256.481	-179.363.451

Ghi chú:

- Chi phí xây dựng tăng 565 triệu đồng do bổ sung phần diện tích phòng cuối hành lang; cải tạo, sửa chữa tường rào cũ; Nhà kho phía sau nhà văn phòng để dụng cụ, thiết bị khoan...

- Chi phí quản lý dự án giảm 143,6 triệu đồng do sử dụng bộ máy kiêm nhiệm của Công ty để thực hiện; Giảm chi phí tư vấn 50 triệu đồng do sử dụng bộ máy kiêm nhiệm của công ty để thực hiện thẩm tra thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công; Giảm chi phí khác 267,5 triệu đồng do không cần thực hiện các hạng mục dùng chung, sử dụng bộ máy kiêm nhiệm của công ty để kiểm tra hồ sơ quyết toán, không thuê kiểm toán;

c) Về văn phòng chi nhánh Hải Phòng tại 25 Võ Thị Sáu:

Nhà số 25 Võ Thị Sáu, thành phố Hải Phòng được Công ty thuê của Nhà nước từ năm 1980 để làm trụ sở chính của Công ty. Do đây là khu nhà biệt thự cũ thuộc diện quản lý của Nhà nước nên không có khả năng cải tạo, xây dựng, mở rộng. Để có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời sử dụng có hiệu quả khu đất hơn 5.200m² tại số 112 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hải Phòng, Công ty đã thực hiện đầu tư Văn phòng chi nhánh và chuyển đến trụ sở mới từ tháng 9/2018. HĐQT Công ty thống nhất thực hiện các thủ tục để hoàn trả nhà số 25 Võ Thị Sáu cho thành phố Hải Phòng.

c) Đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị, phần mềm

- Để nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu, nâng cao sản lượng, doanh thu, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tháng 11/2018, Công ty đã quyết định đầu tư hệ thống thiết bị khảo sát đa chùm tia với tổng giá trị đầu tư là 2,3 tỉ đồng. Thiết bị này đã được Công ty tiếp nhận sử dụng có hiệu quả.

- Đầu tư thiết bị, phần mềm, công cụ dụng cụ khác với tổng kinh phí 130,3 triệu đồng.

Các thiết bị, phần mềm, công cụ, dụng cụ được đầu tư, sử dụng ngay vào hoạt động sản xuất của Công ty đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả; Công ty tiếp tục sử dụng tiết kiệm diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, dành 305,3m² cho thuê, với số tiền cho thuê thu được năm 2018 là 1,045 tỉ đồng; Với số vốn góp thực tế 6,11 tỉ đồng vào các công ty liên kết, năm 2018, Công ty thu được số cổ tức là 694 triệu đồng (tương ứng 11,36% vốn góp).

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	295.401.889.108	286.559.426.403
1. Tài sản ngắn hạn	232.527.928.153	221.891.020.403
- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.386.851.873	15.988.519.381
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	167.700.000.000	153.045.000.000

- Các khoản phải thu ngắn hạn	21.881.795.833	19.832.424.058
- Hàng tồn kho	36.328.698.545	32.149.403.411
- Tài sản ngắn hạn khác	230.581.902	875.673.553
2. Tài sản dài hạn	62.873.960.955	64.668.406.000
- Các khoản phải thu dài hạn	29.589.106.072	22.745.503.769
- Tài sản cố định	23.014.861.760	25.033.228.916
- Tài sản dở dang dài hạn	3.812.654.556	1.910.329.941
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.122.115.000	14.622.115.000
- Tài sản dài hạn khác	335.223.567	357.228.374
B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	295.401.889.108	286.559.426.403
1. Nợ phải trả	219.669.619.855	214.820.625.114
- Nợ ngắn hạn	219.507.671.855	214.658.677.114
- Nợ dài hạn	161.948.000	161.948.000
2. Vốn chủ sở hữu	75.732.269.253	71.738.801.289
- Vốn góp của chủ sở hữu	40.040.000.000	40.040.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	16.506.801.160	13.738.800.966
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.185.468.093	17.960.000.323
C. KẾT QUẢ SXKD		
- Tổng doanh thu	112.420.403.745	111.366.266.797
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.524.687.177	22.107.320.071
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.185.468.093	17.960.000.323

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Khoản mục	Dự kiến phân phối Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Phân phối lợi nhuận cho cổ đông	12.278.699.580	64% LNST
a)	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tương ứng 21,92% vốn điều lệ	8.775.433.106	45,74% LNST
b)	Trích quỹ đầu tư phát triển	3.503.266.474	18,26% LNST
2	Trích quỹ phúc lợi	5.563.785.747	29% LNST
3	Trích quỹ khen thưởng hội đồng quản trị và ban điều hành	1.342.982.766	7% LNST
	Tổng cộng:	19.185.468.093	

3. Bảo toàn và phát triển vốn

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2017
1	Vốn điều lệ	40.040.000.000	40.040.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.506.801.160	13.738.800.966
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.185.468.093	17.960.000.323
	Tổng cộng:	75.732.269.253	71.738.801.289

4. Các chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,06	1,03
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,89	0,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,75
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,90	2,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,61	2,03
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	31,84%	35,56%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,40%	18,67%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25,33%	25,04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,49%	6,27%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	24,90%	23,22%

IV. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2019

Mặc dù năm 2019, Công ty tiếp tục gặp phải những khó khăn cơ bản về thị trường, nhưng với năng lực, kinh nghiệm, thế mạnh của mình, với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ công nhân viên. Sau khi phân tích các yếu tố khó khăn, thuận lợi, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 như sau:

1. Dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	112,42 tỉ đồng	Phấn đấu đạt từ 113 tỉ đồng trở lên
2	Lợi nhuận trước thuế	23,52 tỉ đồng	Phấn đấu đạt từ 24 tỉ đồng trở lên
3	Nộp NSNN	17,57 tỉ đồng	Thực hiện đầy đủ theo quy định
4	Trả cổ tức	Trả cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 21,92% vốn điều lệ, tương ứng 8,775 tỉ đồng, bằng 45,74% LNST	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ 20% vốn điều lệ trở lên

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

- Tháng 3/2019, HĐQT Công ty đã quyết định đầu tư 01 xe Nissan Terra E loại 7 chỗ theo kế hoạch đã được phê duyệt năm 2018. Chi phí đầu tư không bao gồm thuế GTGT là 1,028 tỉ đồng; điều chuyển xe Sonata cho Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng;

- Đầu tư hệ thống quản trị văn phòng điện tử, hội nghị trực tuyến và đầu tư bổ sung trang thiết bị, phần mềm khác với kinh phí dự kiến 965 triệu đồng (Chi tiết được thể hiện trong phụ lục kèm theo)

- Giải ngân vốn đầu tư Văn phòng Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng với giá trị còn lại là 1,942 tỉ đồng; giải ngân số tiền đầu tư thiết bị khảo sát đa chùm tia còn lại 1,15 tỉ đồng

B. BÁO CÁO TIỀN THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018, KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2018:

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt phương án chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2018: Giữ mức chi trả theo quyết toán năm 2017 và tỉ lệ tăng, giảm tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ tăng giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm của chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2018 (Chủ yếu dựa vào chỉ tiêu lợi nhuận). Mức chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 98.280.000 đồng/tháng.
- Tổng Giám đốc: 88.452.000 đồng/tháng.
- Trưởng BKS (chuyên trách): 32.928.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát (không chuyên trách) 1.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã thanh toán tiền lương, thưởng và thù lao đến ngày 31/12/2018 như sau:

- Thực hiện chi trả 75% mức thù lao phải trả cho thành viên Hội đồng quản trị (không chuyên trách) và thành viên ban kiểm soát (không chuyên trách).

- Thực hiện chi trả 80% quỹ tiền lương, thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát.

Theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018, kế hoạch doanh thu năm 2018 là 105,5 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế là 22,5 tỉ đồng. Thực hiện năm 2018, doanh thu đạt được 112,42 tỉ đồng tăng 6,56% so với kế hoạch và tăng so với thực hiện năm 2017 là 1%; Lợi nhuận trước thuế đạt 23,524 tỉ đồng tăng 4,55% so với kế hoạch và tăng so với thực hiện năm 2017 là 6,4%.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được, mặc dù các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều tăng (nhất là chỉ tiêu về lợi nhuận); Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị vẫn giữ nguyên mức chi trả theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để quyết toán, thanh toán tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc năm 2018, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 98.280.000 đồng/tháng.

- Tổng Giám đốc : 88.452.000 đồng/tháng.

- Trưởng BKS (chuyên trách): 32.928.000 đồng/tháng.

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 2.500.000 đồng/người/tháng

- Thành viên ban kiểm soát (không chuyên trách) 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Phương án chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2019:

Trên cơ sở đánh giá các khó khăn, thuận lợi tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau: Tổng doanh thu 113 tỉ đồng, đạt 100,53% so với năm 2018 (113 tỉ đồng/112,4 tỉ đồng); Lợi nhuận trước thuế 24 tỉ đồng, đạt 102,04% so với năm 2018 (24 tỉ đồng/23,52 tỉ đồng).

Hội đồng quản trị đề nghị năm 2019, giữ mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như năm 2018. Kết quả năm 2019, nếu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận (chủ yếu dựa vào chỉ tiêu lợi nhuận) tăng, giảm theo thực hiện năm 2018 thì tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, trưởng ban kiểm soát tăng, giảm theo tỷ lệ % tương ứng. Quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

C. ĐĂNG KÍ GIAO DỊCH TRÊN UPCOM

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua chủ trương đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên hệ thống giao dịch UPCOM và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tổ chức thực hiện vào thời điểm thích hợp. Căn cứ các quy định của pháp luật về chứng khoán, trên cơ sở phân tích, đánh giá kỹ về thời điểm đăng ký giao dịch

cổ phiếu công ty trên hệ thống giao dịch UPCOM. Hội đồng quản trị đã quyết định thực hiện các thủ tục:

- Lưu ký cổ phiếu Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (chứng nhận số 56/2018/GCNCP-VSD ngày 16/07/2018) với mã chứng khoán là TVH.

- Thực hiện các thủ tục để Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu TVH từ ngày 17/01/2019 (thông báo 1490/TB-SGDHN ngày 13/12/2018, số 35/TB-SGDHN ngày 10/01/2019).

D. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đã có văn bản số 548/TTr-BKS ngày 23/10/2018 gửi Hội đồng quản trị về việc Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, được sự ủy quyền của Đại hội năm 2018, HĐQT đã xem xét, thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. Đây là đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận cho phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, là đơn vị có kinh nghiệm, không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

HĐQT đề nghị Đại hội năm 2019 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

E. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT

Tại Đại hội thường niên năm 2018, đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm 05 người, tại phiên họp HĐQT ngày 24/04/2018 đã bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tiến Linh	Chủ tịch HĐQT, không tham gia điều hành
5	Ông Lê Hữu Quảng	Đại diện phần vốn của Tổng công ty, nắm giữ 29% vốn điều lệ; Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc
2	Ông Phạm Trung Kiên	Đại diện phần vốn của Tổng công ty, nắm giữ 20% vốn điều lệ; Tổng giám đốc
3	Ông Trần Hải Thanh	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng
4	Ông Nguyễn Hữu Hòa	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các Quyết định số 60/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2016, Quyết định số 107/QĐ-HĐQT ngày 01/11/2016.

Phụ lục 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2018

Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư năm 2018 (Không bao gồm VAT)	Thực hiện đầu tư năm 2018 (Không bao gồm VAT)	Ghi chú
I	Mua ô tô 7 chỗ	1.200.000.000	0	
II	Bổ sung quy mô nhà văn phòng Chi nhánh Công ty tại thành phố Hải Phòng	2.552.338.573	0	
III	Đầu tư thiết bị, phần mềm khác	1.545.800.000	2.430.261.800	
1	Hệ thống khảo sát đa chùm tia và Phần mềm HYPACK MAX phục vụ cho công việc khảo sát địa hình	250.800.000	2.300.000.000	Đã giải ngân 50% trong năm 2018, thực hiện nghiệm thu, thanh lý thanh toán 50% còn lại trong năm 2019
2	Đầu tư thiết bị RTK (Thay thế thiết bị DGPS cho Chi nhánh Hồ Chí Minh)	650.000.000	0	
3	Hệ thống văn phòng điện tử và họp trực tuyến tại 3 khu vực	300.000.000	0	
4	Máy khoan và bổ sung dụng cụ khoan	110.000.000	22.750.000	
5	Máy in màu A0	65.000.000	0	
6	Máy in đen trắng A3	20.000.000	0	
7	Các thiết bị, công cụ, dụng cụ khác	150.000.000	107.511.800	
-	Máy in Laze A3 màu		25.850.000	
-	Ghế ngồi hội trường		9.454.527	
-	Máy siêu âm bê tông		28.950.000	
-	Máy đóng gáy xoắn		3.900.000	
-	Máy in màu A3		12.910.000	
-	Màn hình máy tính		1.500.000	
-	Máy tính, máy in, phần mềm kế toán		21.774.545	
-	Máy in A4 Laser Canon LBP 2900		3.172.727	
	Tổng cộng:	5.298.138.573	2.430.261.800	

Phụ lục 2. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị	Kế hoạch 2019			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (không bao gồm thuế GTGT)	
I	Công ty				1.593.283.636	
1	Ô tô 7 chỗ	cái	1	1.028.283.636	1.028.283.636	Chuyển từ kế hoạch 2018
2	Hệ thống văn phòng điện tử và họp trực tuyến tại 3 khu vực	toàn bộ	1	200.000.000	200.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
3	Hệ thống họp trực tuyến tại 3 khu vực	toàn bộ	1	200.000.000	200.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
4	Máy in màu A0	cái	1	65.000.000	65.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
8	Các thiết bị, công cụ, dụng cụ khác	toàn bộ	1	100.000.000	100.000.000	
II	Chi nhánh Hải Phòng				40.000.000	
1	Máy in đen trắng A3	cái	1	20.000.000	20.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
2	Các thiết bị, công cụ, dụng cụ khác	toàn bộ	1	20.000.000	20.000.000	
III	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				360.000.000	
1	Máy khoan và dụng cụ khoan	bộ	1	130.000.000	130.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
2	Máy định vị vệ tinh DGPS TRIMBLE 461 và dụng cụ khảo sát địa hình	bộ	1	100.000.000	100.000.000	Chuyển từ kế hoạch 2018
3	Máy in Laze A3 màu	bộ	1	30.000.000	30.000.000	
4	Các thiết bị, công cụ, dụng cụ khác	toàn bộ	1	100.000.000	100.000.000	
	Tổng cộng:				1.993.283.636	